

Ngày 30/09/2025	41,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.8%	51.3%	51.1%

Q3/25		
ROE	17.9%	+/- YoY ▼ 3.3%

Q3/25		
DT thuần	350	QoQ ▼ 212 ▼ 37.7% YoY ▲ 118 ▲ 51.0%
tỷ VNĐ		

9T 2025		
DT thuần	1,755	YoY ▲ 545 ▲ 45.1%
tỷ VNĐ		

Q3/25		
LN gộp	38.8	QoQ ▲ 16.5 ▲ 73.8% YoY ▲ 23.6 ▲ 155%
tỷ VNĐ		

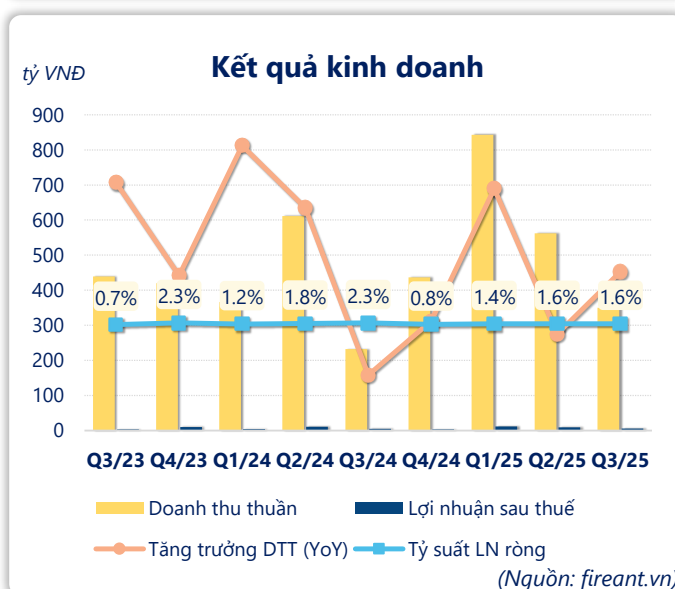
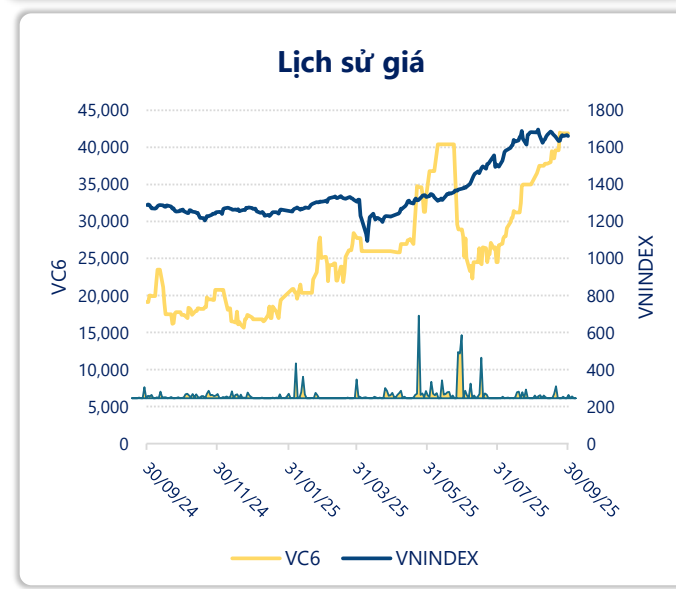
9T 2025		
LN gộp	91.0	YoY ▲ 17.8 ▲ 24.3%
tỷ VNĐ		

Q3/25		
LN thuần	6.53	QoQ ▼ 4.57 ▼ 41.2% YoY ▲ 0.51 ▲ 8.4%
tỷ VNĐ		

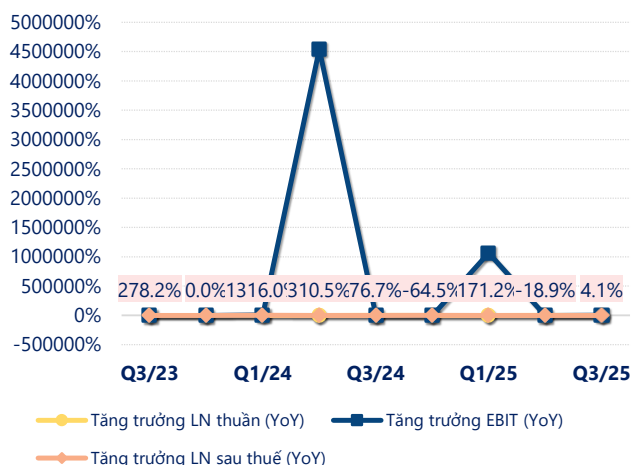
9T 2025		
LN thuần	32.6	YoY ▲ 7.60 ▲ 30.5%
tỷ VNĐ		

Q3/25		
LN sau thuế	5.49	QoQ ▼ 3.39 ▼ 38.2% YoY ▲ 0.22 ▲ 4.1%
tỷ VNĐ		

9T 2025		
LN sau thuế	26.5	YoY ▲ 5.80 ▲ 28.2%
tỷ VNĐ		

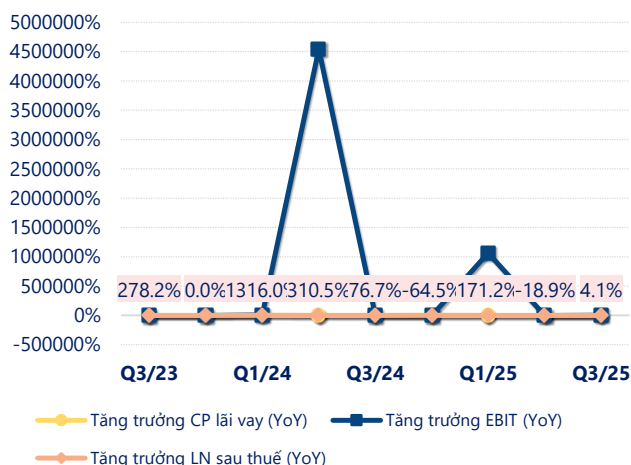


Tăng trưởng lợi nhuận



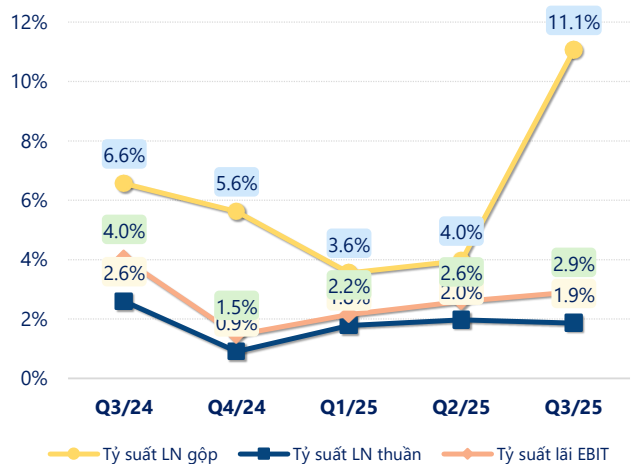
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



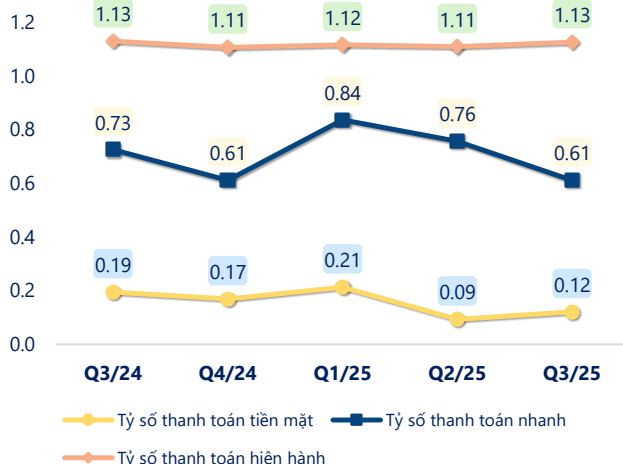
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



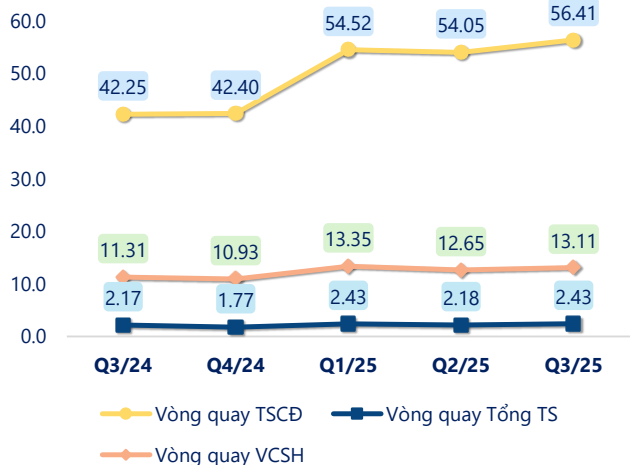
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



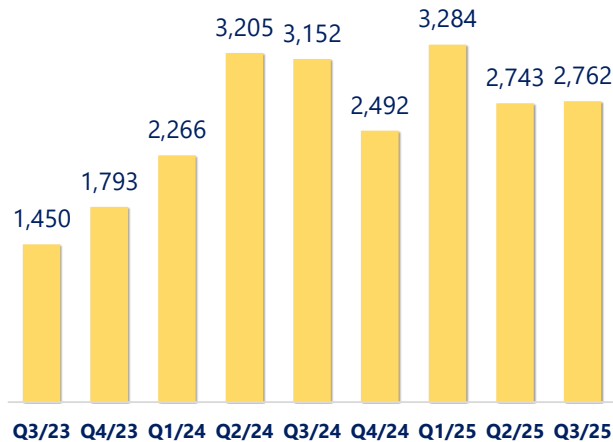
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	350	232	51.0%	1,755	1,210	45.1%
Giá vốn hàng bán	312	217	43.6%	1,664	1,137	46.4%
Lợi nhuận gộp	38.8	15.2	155%	91.0	73.2	24.3%
Doanh thu HĐTC	1.55	1.29	19.8%	5.08	3.11	63.7%
Chi phí TC	3.34	2.73	22.5%	9.75	11.7	-16.4%
Chi phí lãi vay	3.33	2.73	22.1%	9.73	11.0	-11.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	30.4	7.75	293%	53.7	39.6	35.5%
LN thuần từ HĐKD	6.53	6.02	8.4%	32.6	25.0	30.5%
Lợi nhuận khác	0.33	0.57	-41.6%	0.51	0.85	-39.9%
LN trước thuế	6.86	6.59	4.1%	33.1	25.8	28.2%
Lợi nhuận sau thuế	5.49	5.27	4.1%	26.5	20.7	28.2%
LNST của CĐ cty mẹ	5.48	5.27	4.0%	26.5	20.7	28.2%

(Nguồn: fireant.vn)

